

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc điều chỉnh nội bộ kế hoạch đầu tư công vốn ngân tỉnh kéo dài  
năm 2022 sang năm 2023**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Quyết định số 4279/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND tỉnh về  
việc phân bổ và giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2023;*

*Căn cứ Quyết định số 957/QĐ-UBND ngày 30/3/2023 của UBND tỉnh về  
việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công nguồn vốn  
ngân sách địa phương năm 2022 sang năm 2023;*

*Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 49/TTr-SKHĐT  
ngày 24/4/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh nội bộ kế hoạch đầu tư công vốn ngân tỉnh kéo dài năm 2022 sang năm 2023 như phụ lục chi tiết đính kèm.

**Điều 2.** Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các sở, ban ngành liên quan hướng dẫn đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K1.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tự Công Hoàng**

Phụ lục

**ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG NỘI BỘ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN TỈNH KÉO DÀI NĂM 2022 SANG NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh)

ĐVT: 1.000 đồng

| STT      | Tên dự án                                                                                                                                | Kế hoạch vốn năm 2022 kéo dài sang năm 2023 | Điều chỉnh: tăng (+), giảm (-) | Kế hoạch sau khi điều chỉnh | Ghi chú                   |
|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------|---------------------------|
| <b>A</b> | <b>NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KÉO DÀI NĂM 2022 SANG NĂM 2023</b>                                                                         |                                             |                                |                             |                           |
|          | <b>Điều chỉnh giảm</b>                                                                                                                   |                                             | <b>-6.881.839</b>              |                             |                           |
| 1        | Khu dân cư dọc Quốc lộ 19 (mới), xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước (giai đoạn 1)                                                           | 6.799.986                                   | -6.799.986                     | 0                           | Vướng công tác GPMB       |
| 2        | Khu đất ở phía Nam Đường trục Khu kinh tế nối dài tại lý trình Km2+400, xã Cát Tiến, huyện Phù Cát                                       | 81.853                                      | -81.853                        | 0                           | Hết Khối lượng thanh toán |
|          | <b>Điều chỉnh tăng</b>                                                                                                                   |                                             | <b>6.881.839</b>               |                             |                           |
| 1        | Đường ven biển (ĐT 639), đoạn Cát Tiến đến Đề Gi                                                                                         | 40.973                                      | 6.881.839                      | 6.922.812                   | Thanh toán KLHT           |
| <b>B</b> | <b>TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, CHO THUÊ ĐẤT TỪ CÁC DỰ ÁN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH, CÁC KHU TÁI ĐỊNH CƯ, NGUỒN THOÁI VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CÁC DOANH NGHIỆP</b> |                                             |                                |                             |                           |
|          | <b>Điều chỉnh giảm</b>                                                                                                                   |                                             | <b>-459.086</b>                |                             |                           |

| STT      | Tên dự án                                                                                                                                         | Kế hoạch<br>vốn năm<br>2022 kéo dài<br>sang năm<br>2023 | Điều chỉnh:<br>tăng (+),<br>giảm (-) | Kế hoạch<br>sau khi<br>điều chỉnh | Ghi chú                   |
|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|
| 1        | Hạ tầng kỹ thuật Khu Cải táng thuộc Nghĩa trang nhân dân huyện Tuy Phước                                                                          | 1.918.759                                               | -459.086                             | 1.459.673                         | Vướng công tác GPMB       |
|          | <b>Điều chỉnh tăng</b>                                                                                                                            |                                                         | <b>459.086</b>                       |                                   |                           |
| 1        | Đường ven biển (ĐT 639), đoạn Cát Tiến đến Đề Gi                                                                                                  | 0                                                       | 459.086                              | 459.086                           | Thanh toán KLHT           |
| <b>C</b> | <b>NGUỒN HOÀN TRẢ NGÂN SÁCH TỈNH KÉO DÀI<br/>NĂM 2022 SANG NĂM 2023</b>                                                                           |                                                         |                                      |                                   |                           |
|          | <b>Điều chỉnh giảm</b>                                                                                                                            |                                                         | <b>-11.215</b>                       |                                   |                           |
| 1        | Khu tái định cư phía Bắc công viên Khoa học, khu vực 2, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn                                                     | 10.000                                                  | -10.000                              | 0                                 | Hết Khối lượng thanh toán |
| 2        | Khu Công viên khoa học thuộc Khu đô thị Khoa học và Giáo dục Quy Hòa (Thung lũng sáng tạo Quy Nhơn) tại khu vực 2, phường Ghềnh Ráng, TP Quy Nhơn | 1.215                                                   | -1.215                               | 0                                 | Hết Khối lượng thanh toán |
|          | <b>Điều chỉnh tăng</b>                                                                                                                            |                                                         | <b>11.215</b>                        |                                   |                           |
| 1        | Đường ven biển (ĐT 639), đoạn Cát Tiến đến Đề Gi                                                                                                  | 0                                                       | 11.215                               | 11.215                            | Thanh toán KLHT           |